

Bản án số: 144/2017/HS-ST
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hà.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn S - sinh ngày 23/11/1997, tại thành phố Đ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 80, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Phạm Văn K (sinh năm 1969); con bà Nguyễn Ngọc Thanh U (sinh năm 1968) còn sống.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/6/2017; tạm giữ ngày 23/6/2017; tạm giam ngày 02/7/2017; hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 06 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn X, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Tổ 80 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ 80 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/6/2017, Lực lượng Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra tại gác lửng của nhà số K375/H21/10 đường N, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác. Thu giữ tại học bàn máy vi tính đặt trong phòng ngủ của Sơn 05 gói ny lon bên trong chứa tinh thể màu trắng (S khai nhận là ma túy đá, niêm phong ký hiệu G); 02 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 01 cây xúc bằng nhựa; 01 kéo kim loại; 01 ĐTDĐ Iphone số imei 353271070649595, số sim 01216835126; 2.000.000 đồng và 01 bình gas đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định, trong tháng 5/2017, Phạm Văn S nhiều lần mua ma túy của Đ (không rõ lai lịch) và bán lại cho Nguyễn Thanh T 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 5/2017, S bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại ngã tư đường N - H, thành phố Đà Nẵng;
- Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2017, S bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cũng tại ngã tư đường N - H, thành phố Đà Nẵng;
- Lần thứ ba: Khoảng giữa tháng 6/2017, S bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại kiệt 375 đường N, thành phố Đà Nẵng.

Cả ba lần mua ma túy về Nguyễn Thanh T đã sử dụng hết.

Vào ngày 22/6/2017, S tiếp tục đến đường L, thành phố Đà Nẵng mua của Đ (không rõ lai lịch) 05 gói ma túy đá với giá 10.000.000 đồng đem về cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời và sử dụng cho bản thân, nhưng chưa bán được thì bị Lực lượng Công an quận Thanh Khê kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, S còn khai nhận vào khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6/2017, S còn bán ma túy cho các đối tượng H, P (đều không rõ lai lịch) với tổng số tiền 600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 390/GĐ-MT ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng trong 05 gói niêm phong ký hiệu G gửi giám định có trọng lượng là 18,925 gam,

có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82/2013/NĐ ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Qua thử test, Phạm Văn S, Nguyễn Thanh T dương tính với ma túy tổng hợp.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 148/QĐ-KSĐT, ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

01 ĐTDĐ Iphone 6 màu trắng số imei 353271070649595, số sim 01216835126 có liên quan đến vụ án.

Tuyên tiêu hủy gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 390 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 01 (một) cây xúc bằng nhựa; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) bình ga mini màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vì không liên quan đến vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn S và Nguyễn Thanh T, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đ (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho S, H, P (không rõ lai lịch) có hành vi mua ma túy của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết được những sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- *Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.*

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người liên quan; người làm chứng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/6/2017, Lực lượng Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra tại gác lửng của nhà số K375/H21/10 đường N, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác, thu giữ của S tại học bàn máy vi tính đặt trong phòng ngủ 05 gói ny lon bên trong chứa tinh thể màu trắng (S khai nhận là ma túy đá; 02 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 01 cây xúc bằng nhựa; 01 kéo kim loại; 01 ĐTDĐ Iphone số imei 353271070649595, số sim 01216835126; 2.000.000 đồng và 01 bình gas đã qua sử dụng. Theo kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng thì trọng lượng ma túy Methamphetamine mà Phạm Văn S tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho người khác là 18,925 gam. Ngoài lần bắt phạm tội quả tang nêu trên thì Phạm Văn S còn khai nhận, trong tháng 5/2017 S đã nhiều lần mua ma túy của Đ (không rõ lai lịch) và bán lại cho Nguyễn Thanh T 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 5/2017, S bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại ngã tư đường N - H, thành phố Đà Nẵng;

- Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2017, S bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cũng tại ngã tư đường N - H, thành phố Đà Nẵng;

- Lần thứ ba: Khoảng giữa tháng 6/2017, S bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại kiệt 375 đường N, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra, người liên quan Nguyễn Thanh T cũng thừa nhận có mua ma túy của S 03 lần như đã nêu trên là đúng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Phạm Văn S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp định khung tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 148/QĐ-KSĐT, ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quyền quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, lao động, học tập của con người, đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn và là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm kiếm lời để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, do đó bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của mình gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo về ý thức tôn trọng pháp luật, có điều kiện cải tạo, sớm trở thành một công dân lương thiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Phạm Văn S thì thấy:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra các lần bán ma túy khác; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 390 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 01 (một) cây xúc bằng nhựa; 01 kéo kim loại; 01 (một) bình ga mini màu đen đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên cần tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu trắng số imei 353271070649595, số sim 01216835126 có liên quan đến vụ án nên cần sung công quỹ nhà nước là phù hợp với pháp luật.

- Số tiền 2.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định đây là số tiền của bị cáo dùng để chi tiêu cho cá nhân nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 và Biên lai thu tiền số 6975, ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn S và Nguyễn Thanh T, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đen (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho S, H, P (không rõ lai lịch) có hành vi mua ma túy của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Phạm Văn S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn S 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang, ngày 22/6/2017.

2. *Hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.
Phạt tiền Phạm Văn S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 390 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Pocket scale; 01 (một) cây xúc bằng nhựa; 01 kéo kim loại; 01 (một) bình ga mini màu đen đã qua sử dụng.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động Iphone 6 màu trắng số imei 353271070649595, số sim 01216835126 của Phạm Văn S.

- Trả lại cho Phạm Văn S số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng được tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 và Biên lai thu tiền số 6975, ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người liên quan.
- Lưu hồ sơ;

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

THÂM

- *Viện KSND q.Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS q.Thanh Khê;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
QUẬN THANH KHÊ - TP ĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Khê, ngày 05 tháng 02 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án Nhân Dân quận thanh Khê THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc C- ờng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Đỗ Xuân Phi**

- Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 02 năm 2015, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HSST thụ lý số 06/2014/ngày 12/01/2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1/ Về tội danh:

- Ông Đỗ Xuân Phi phát biểu và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Minh V- ơng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi.

- Ông Trần Quốc C- ờng phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về điều luật áp dụng:

- Ông Đỗ Xuân Phi phát biểu và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi.

- Ông Trần Quốc C- ồng phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Về mức hình phạt:

- Ông Đỗ Xuân Phi phát biểu và đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Minh V- ơng 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2014.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi.

- Ông Trần Quốc C- ồng phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ Các vấn đề khác:

- Ông Đỗ Xuân Phi phát biểu và đề nghị: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Minh V- ơng phải chịu 200.000đ.

án xử sơ thẩm, bị cáo, ng- ời bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ng- ời bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc) niêm yết kết quả xét xử tại nơi c- trú.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi.

- Ông Trần Quốc C- ồng phát biểu và đề nghị thống nhất nh- đề nghị của ông Đỗ Xuân Phi và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Phi Nguyễn Thị Kim Hoa

Trần Quốc C- ồng

THẨM

Nơi nhận:

- VKS nhận đơn q. Thanh Khờ -Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Công an quận Thanh Khờ - Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TÒA **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Võ Văn Dương

Nguyễn Thị Kim Hoa

Lưu Thị Hằng

THẨM

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Võ Văn Dương

Nguyễn Thị Kim Hoa

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:

- VKS nhõn dõn Thanh Khờ - Tp. Đà Nẵng;
- Bị cỏo, ngườì bị hại, ngườì liờn quan;
- Cụng an quận Thanh Khờ - Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, VT.

NỘI DUNG:

- VKS nhận đơn Thanh Khờ - Tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Công an quận Thanh Khờ - Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

THẨM

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Châu Khắc Đình Trần Thị Kết

Lưu Thị Hằng

THẨM

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG